

產學合作專班華語文能力、課業輔導公告記錄

Thông báo về hỗ trợ năng lực tiếng Trung và hỗ trợ học tập ngoài giờ

中華醫事科技大學 視光系新南向產學合作國際專班

一、適用對象

I. Đối tượng áp dụng

本輔導措施適用於本校產學合作專班學生，包含一年級A班（F17101）、一年級B班（F17102）、二年級A班（F17201）及三年級A班（F17301）。
Biện pháp hỗ trợ này áp dụng cho sinh viên thuộc chương trình hợp tác đào tạo và thực hành của nhà trường, bao gồm lớp năm nhất A (F17101), lớp năm nhất B (F17102), lớp năm hai A (F17201) và lớp năm ba A (F17301).

二、華語文能力輔導規定

II. Quy định về hỗ trợ năng lực tiếng Trung

產學合作專班學生應依學校相關規定接受華語文學習及輔導。

Sinh viên thuộc chương trình hợp tác đào tạo và thực hành phải tham gia học tập và hỗ trợ tiếng Trung theo quy định của nhà trường.

學校依學生學習需求安排華語文輔導課程，協助學生提升中文聽、說、讀、寫能力。

Nhà trường sắp xếp các lớp hỗ trợ tiếng Trung theo nhu cầu học tập của sinh viên, nhằm nâng cao khả năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Trung.

華語文輔導內容可包含日常溝通、課程理解、專業詞彙、閱讀及寫作等。

Nội dung hỗ trợ tiếng Trung có thể bao gồm giao tiếp hằng ngày, hiểu nội dung môn học, từ vựng chuyên ngành, đọc và viết.

學生應依安排參與華語文輔導課程，並配合教師之學習及輔導要求。

Sinh viên cần tham gia các lớp hỗ trợ tiếng Trung theo lịch sắp xếp và phối hợp với giáo viên trong quá trình học tập.

如學生有華語理解上的困難，可向授課教師或相關單位提出協助需求。

Nếu sinh viên gặp khó khăn trong việc hiểu tiếng Trung, có thể đề nghị giáo viên hoặc đơn vị liên quan hỗ trợ.

三、課堂外課業輔導規定

III. Quy định về hỗ trợ học tập ngoài giờ

為協助產學合作專班學生適應課程及提升學習成效，學校提供課堂外課業輔導。

Nhà trường cung cấp hỗ trợ học tập ngoài giờ nhằm giúp sinh viên thích nghi với chương trình học và nâng cao hiệu quả học tập.

課業輔導內容包含課程解說、作業協助、學習問題解答及專業科目輔導。

Nội dung hỗ trợ bao gồm giải thích nội dung môn học, hỗ trợ bài tập, giải đáp vấn đề học tập và hỗ trợ các môn chuyên ngành.

學生如有課業學習困難，可於公告之輔導時間接受教師協助。

Sinh viên gặp khó khăn trong học tập có thể nhận sự hỗ trợ của giáo viên vào thời gian phụ đạo được thông báo.

課堂外課業輔導依各班級及課程需求安排，學生應配合參與。

Hoạt động hỗ trợ học tập ngoài giờ được sắp xếp theo nhu cầu của từng lớp và môn học; sinh viên cần phối hợp tham gia.

學生參與課業輔導時，應遵守輔導時間及場地相關規定。

Sinh viên khi tham gia hỗ trợ học tập phải tuân thủ các quy định về thời gian và địa điểm.

四、華語文能力輔導安排

說明：以下為各班華語文能力輔導課程之時間、地點及教師安排。

班級	時間	星期	輔導內容	地點	輔導教師
一A (F17101)	1～6節 (08:20～15:10)	六	一A華語輔導課	D401衛教實驗室	黃碧玉
一B (F17102)	1～6節 (08:20～15:10)	六	一B華語輔導課	F204臨床視光中心	陳佳欣
二A (F17201)	1～2節 (08:20～10:10)	日	二A進階華語輔導課	F204臨床視光中心	黃碧玉
三A (F17301)	3～4節 (10:20～12:00)	日	三A進階華語輔導課	F204臨床視光中心	黃碧玉

五、課堂外協助課業輔導安排

說明：以下為各班課堂外課業輔導之時間、科目及地點安排。

--	--	--	--	--

班級	時間	星期	輔導科目	地點
—A（F17101）	9節（18:30～19:15）	三	基本電學	B105
—A（F17101）	10節（19:20～20:05）	三	光學鏡片檢測技術	B105
—A（F17101）	10節（19:20～20:05）	四	台灣歷史與文化	B105
—A（F17101）	11節（20:10～20:50）	四	職場倫理、應用光學概論	B105
—B（F17102）	8節（16:20～17:00）	四	基本電學	B106
—B（F17102）	10節（19:20～20:05）	三	職場倫理、應用光學概論	B106
—B（F17102）	10節（19:20～20:05）	四	光學鏡片檢測技術	B106
—B（F17102）	11節（20:10～20:50）	三	台灣歷史與文化	B106
二A（F17201）	10節（19:20～20:05）	四	財務管理	D401衛教實驗室
二A（F17201）	11節（20:10～20:50）	四	電子學（二）	D401衛教實驗室
三A（F17301）	10節（19:20～20:05）	三	人工智慧概論	D302隱形眼鏡實驗室
三A（F17301）	11節（20:10～20:50）	三	光電工程概論	D302隱形眼鏡實驗室

六、公告及備查方式

VI. Phương thức thông báo và lưu hồ sơ

將華語文輔導及課業輔導相關資訊公告於班級群組、系所公告或其他適當管道。

Thông tin về hỗ trợ tiếng Trung và hỗ trợ học tập được thông báo qua nhóm lớp, thông báo của khoa/bộ môn hoặc các kênh phù hợp khác.

公告內容包含輔導對象、時間、地點、課程及輔導方式。

Nội dung thông báo bao gồm đối tượng, thời gian, địa điểm, môn học và phương thức hỗ trợ.

留存公告截圖、公告文件及相關輔導紀錄，作為後續查核及備查資料。

Lưu giữ ảnh chụp màn hình, tài liệu thông báo và hồ sơ hỗ trợ liên quan để phục vụ việc kiểm tra và lưu hồ sơ.

七、公告說明

VII. Nội dung thông báo

為協助產學合作專班學生提升華語文能力、適應學習環境及提升專業課程學習成效，學校依學生學習需求提供華語文輔導及課堂外課業輔導。

Nhằm giúp sinh viên thuộc chương trình hợp tác đào tạo và thực hành nâng cao năng lực tiếng Trung, thích nghi với môi trường học tập và nâng cao hiệu quả học tập các môn chuyên ngành, nhà trường cung cấp hỗ trợ tiếng Trung và hỗ trợ học tập ngoài giờ theo nhu cầu của sinh viên.

相關輔導資訊公告後，學生得依各班安排參與，並於學習過程中提出需要協助之事項，以獲得適當之學習及課業協助。

Sau khi thông tin hỗ trợ được thông báo, sinh viên có thể tham gia theo sự sắp xếp của từng lớp và chủ động nêu những vấn đề cần hỗ trợ để nhận được sự hỗ trợ phù hợp trong học tập.